TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐĂKLĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 05-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR,TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luận

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Cao Thị Hồng Châu, 2.Ông Trương Minh Mẫn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1987, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội:

Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Họ và tên cha: Lương V, sinh năm 1956; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963, hiện đang sinh sống tại Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Họ và tên em ruột: Lương Văn S, sinh năm 1989, Lương Văn M, sinh năm 1990, Lương Văn V, sinh năm 1992, Lương Thị M, sinh năm 1994, hiện cùng đang sinh sống tại xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Phan Thị H, sinh năm 1986, nhưng đã ly hôn.

Bị cáo có hai con, Lương Thị Huyền T, sinh năm 2003 và Lương Văn T, sinh năm 2005.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông. Ngày 23 tháng 11 năm 2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar, khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"

và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang sinh sống tại Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền sự: 0.

Tiền án: 0.

Người bị hại:

- Nguyễn Tấn H, có mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, ĐăkLak.

- Nguyễn Thị Mỹ H, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, ĐăkLak.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Đăng T, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: TDP Q, T.T E, huyện C, ĐăkLak.

- Cty TNHH một thành viên đầu tư thương mại dịch vụ D, ông: Phạm Văn C đại diện, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: 44 Đường B, P. T, TP B, ĐăkLak.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2018 Lương Văn T, sinh năm 1987, thường trú tại Thôn T, xã Q, huyện C điều khiển xe môtô biển kiểm soát 47H1-485.43 đi từ thành phố B về thị trấn Q, huyện C. Khi đi ngang qua Bệnh viện đa khoa huyện C thì T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân trong bệnh viện. Sau đó, T điều khiển xe môtô đi đến cổng sau của bệnh viện phía đường L, thuộc địa phận tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện C, rồi để xe môtô ở bên ngoài, trèo qua cổng và ngồi chờ ở ghế đá trước khoa ngoại của bệnh viện. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày thì T đi bộ dọc theo hành lang bên trong khoa ngoại của bệnh viện. Khi đến trước phòng B11 thì T thấy có một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu trắng – xám của anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1975, thường trú tại thôn 1, xã E, huyện C đang cắm xạc pin ở trên giường bệnh gần cửa ra vào nhưng không có người trông coi, nên T đã lén lút đi vào rút dây xạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Tiếp đó, T đi sang đến phòng B7 thì thấy có một điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982, thường trú tại thôn 1B, xã E, huyện C đang cắm xạc pin trên giường gần cửa ra vào và mọi người trong phòng đang ngủ say, nên T đã lén lút rút dây xạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi nhanh ra ngoài. Chị H nghe thấy tiếng động, phát hiện T và tri hô, nên T đã bỏ chạy về hướng cổng sau của bệnh viện, trèo qua cổng và lấy xe môtô chạy thoát. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T đã mang hai điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di

động Đ, tại số nhà 12, tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C bán cho anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1983 là chủ cửa hàng lấy số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng). Đến ngày 21 tháng 11 năm 2018, thì Lương Văn T bị Công an huyện Cư M'gar phát hiện, mời về làm việc, thu giữ các tang vật và toàn bộ số tiền mà T đã bán hai chiếc điện thoại di động.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS, ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu trắng – xám, mua vào tháng 9 năm 2018, giá trị còn lại là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu đen, mặt kính màn hình bị nứt, mua vào đầu năm 2017, giá trị còn lại 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản theo trưng cầu định giá là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe môtô biển kiểm soát 47H1-485.43, nhãn hiệu Yamaha, số loại NVX-B641, số khung D310HY006011, số máy E3Y6E006015, là do Lương Văn T làm chủ sở hữu, nhưng T đã bán xe môtô trên cho Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại dịch vụ D, địa chỉ tại số 44 đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ vào ngày 24 tháng 9 năm 2018. Đến ngày 26 tháng 10 năm 2018 T đã ký hợp đồng thuê lại xe môtô trên từ Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại dịch vụ D để sử dụng, sau đó thì bị tạm giữ.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu trắng – xám của anh Nguyễn Tấn H, sau khi mua của bị cáo Lương Văn T, thì anh Nguyễn Đăng T đã bán lại cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không thu giữ được. Anh Nguyễn Tấn H yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường giá trị chiếc điện thoại với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bị cáo T đã bồi thường đủ số tiền anh Hiền yêu cầu.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 anh Nguyễn Đăng T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu đen, số IMEI 357072064066333, đã bị vỡ kính màn hình. Ngày 28 tháng 11 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar ra Quyết định xử lý vật chứng số 03 trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ H là chủ sở hữu hợp pháp, vì việc trả lại tài sản trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Nguyễn Tấn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng T, Công ty TNHH một thành viên đầu tư thương mại dịch vụ D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 15 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ: 09 tháng tù đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử tách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên vào ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại khoa ngoại Bệnh viện đa khoa huyện C, thuộc địa phận tổ dân phố 2, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lương Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu trắng – xám của anh Nguyễn Tấn H và một điện thoại di động nhãn hiệu ASUS, màu đen của chị Nguyễn Thị Mỹ H, thì bị phát hiện xử lý. Tài sản trộm cắp có giá trị 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn T phạm tội " *Trộm cắp tài sản"*

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại tại phiên tòa người bị hại bãi nại. Do vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 BLHS, không cần cách li bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân sống tôn trọng pháp luật.

[5].Đối với tang vật vụ án: Chấp nhận bị cáo và bị hại Nguyễn Tấn H đã thỏa thuận bồi thường về dân sự. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả tang vật cho bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Đối với xe mô tô BKS: 47H1-485.43 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp CTTNHH MTVĐT-TM-DV-D theo QĐXLVC số: 01/2019 ngày 22/01/2019 của TAND huyện CưMgar.

[6]. Tịch thu của bị cáo 2.100.000đ thu lợi bất chính sung công.(Tại tài khoản chi cục THA huyện CưMgar)

[7]. Trong vụ án này, đối với Nguyễn Đăng T khi mua hai chiếc điện thoại di động từ bị cáo Lương Văn T, do không biết đó là tài sản do Lương Văn T trộm cắp được mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar không đề cập xử lý là phù hợp.

[8].Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội " *Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện C, ĐăkLăk và gia đình bị cáo phối hợp theo dõi, quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Chấp nhận bị cáo và bị hại Nguyễn Tấn H đã thỏa thuận bồi thường về dân sự. Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả tang vật cho bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Trả xe mô tô BKS 47H1-48543 cho Công Ty TNHH MTV ĐT-TM-DV D theo QĐXLVC số: 01/2019 ngày 22/01/2019 của TAND huyện CưMgar.

Tịch thu của bị cáo 2.100.000đ thu lợi bất chính sung công.(Tại tài khoản chi cục THA huyện CưMgar)

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk ;*
- *Sở Tư pháp ĐắkLắk;*
- *Vụ giám đốc kiểm tra I;*
- *VKS huyện CưM'gar;*
- *CA huyện CưM'gar;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Thi hành án HS ;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Người liên quan;*
- *Lưu văn thư; hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Duy Luận